

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 08 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 16/7/2025 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực Lộc Ninh, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đồng Nai theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 28/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988, tại Hải Dương.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; HKTT: KDC Tiên Sơn, phường Cộng Hoà, thành phố Chí L, tỉnh Hải Dương (nay là KDC Tiên Sơn, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng); Chỗ ở hiện nay: Ấp 1B, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai.

Cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1957, Mẹ: Lại Thị Đ, sinh năm: 1958 (đã chết); Bị cáo có 04 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Phùng Thị Kim M (đã ly hôn); bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Lộc Ninh, thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 21/3/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Đức A, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Ấp 5, xã Lộc Hưng, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T khi đến khu vực ấp 1B, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai tìm mua ma túy thì gặp L (không rõ nhân thân, lý lịch), do biết L có sử dụng ma túy đá nên T nhờ L mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy đá để sử dụng, L đồng ý. L sử dụng điện thoại đặt mua ma túy cho T rồi nói T đến khu vực bên xe Lộc Ninh thuộc thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (nay là xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai) để lấy ma túy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93S1-1971 lên khu vực gần bên xe Lộc Ninh thì gặp một nam thanh niên đeo khẩu trang (không rõ nhân thân, lý lịch) đang đi bộ, T đến hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá. T đưa tiền cho người đàn ông, người này ném cho T 01 (một) đoạn ống hút xuống đất rồi đi đâu không rõ. Lúc này, T đến nhặt đoạn ống hút màu tím, bên trong có ma túy nên bỏ vào túi quần phía sau, bên trái. Sau đó T về nhà nghỉ Bi Bi thuộc ấp 1B, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai nơi T thuê để ở, khi về đến phòng do không có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên T giấu đoạn ống hút có chứa ma túy ở trong túi quần.

Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 21 tháng 3 năm 2025, Thạch Tân, sinh năm 1992, nơi thường trú: ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đến và nhờ T chở về nhà tại ấp Thanh Tây, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93S1-1971 chở Tân đi về nhà, khi đi T vẫn để đoạn ống hút có chứa ma túy trong túi quần đang mặc trên người. Khi T và Tân đến khu vực thuộc ấp Thanh Tây, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai do Tân ngồi sau cầm theo 03 (ba) con dao (loại dao rựa dùng để lao động) nên đã bị lực lượng Biên phòng Lộc Tấn kiểm tra sau đó bàn giao cho Công an xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai để xử lý. Tại Công an xã Lộc Tấn tỉnh Đồng Nai khi lực lượng Công an kiểm tra người T phát hiện trong túi quần T đang mặc trên người có 01 (một) đoạn ống hút màu tím chứa ma túy. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật để phục vụ quá trình điều tra.

Quá trình làm việc, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giám định số 305 ngày 26/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 đoạn ống hút nhựa màu tím (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,1985 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đoạn ống hút màu tím, kích thước (2,7 x 0,8)cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng là ma túy được niêm phong trong bì thư.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu tím, biển số 93S1-1971, số khung G0UM8XP11897, số máy 0FMG-N011897

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) đoạn ống hút màu tím, kích thước (2,7 x 0,8)cm đã được niêm phong trong phong bì hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu tím, biển số 93S1-1971, số khung G0UM8XP11897, số máy 0FMG-N011897 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức Anh, anh Đức Anh cho T mượn xe nhưng không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe mô tô trên cho anh Đức Anh.

Về vấn đề dân sự: Vụ án không phát sinh vấn đề dân sự.

Cáo trạng số 03/CT-VKSKV14 ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố bảo vệ quan điểm của bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 18 (Mười Tám) tháng đến 21 (Hai mươi một) tháng tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Đối với số ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1028 gam, loại Methamphetamine được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) đoạn ống hút màu tím, kích thước (2,7 x 0,8)cm đã được niêm phong trong phong bì hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

Các vật chứng khác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã xử lý đúng quy định đề nghị không tiếp tục xử lý.

* Trách nhiệm dân sự: Không xảy ra.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/3/2025, Nguyễn Văn T cất giấu 01 (một) đoạn ống hút màu tím chứa 0,1985 gam ma túy, loại Methamphetamine ở túi quần đi từ nhà nghỉ Bi Bi thuộc ấp 1B, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai đến ấp 5A, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an xã Lộc Tấn kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 BLHS.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

b) ...;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Đối với người đàn ông tên L giúp T tìm người mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Thạch Tân là người đi cùng T nhưng không biết T cất giấu ma túy trong người và anh Nguyễn Đức Anh là người cho T mượn xe mô tô nhưng không biết việc Bị cáo T sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên không xử lý.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, đồng thời là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người đã thành niên và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với Bị cáo, cần cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này. Tuy nhiên, cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng mức hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Bị cáo khi quyết định hình phạt. Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố Bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt như trên đối với Bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị xử lý vật chứng như đề nghị trong nội dung của bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Các vật chứng khác sau khi xem xét, đánh giá tại phiên tòa xác định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai quá trình điều tra đã xử lý đúng quy định không ai có khiếu nại hay ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xử lý.

[5] Trách nhiệm dân sự: Không có nên không đề cập đến.

[6] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 21/3/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1028 gam, loại Methamphetamine được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) đoạn ống hút màu tím, kích thước (2,7 x 0,8)cm đã được niêm phong trong phong bì hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai và phiếu nhập kho: NK 2025/06 ngày 04/8/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai).

4. Án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp nơi bị cáo cư trú;
- Phân trại tạm giam khu vực Lộc Ninh,
Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Học